

QUY HOẠCH CHI TIẾT LỆ 1/500 MỞ RỘNG KHU DÂN CƯ ĐÔNG NAM, THỊ TRẤN BUỒN TRẤP (GIAI ĐOẠN 4)
BẢN ĐỒ QUY HOẠCH MẠNG LƯỚI GIAO THÔNG

TT	Hạng mục	Mặt cắt	Chiều dài (m)	Lộ giới (m)	Chiều rộng (m)		Diện tích (m ²)		Diện tích giao thông (m ²)
					Mặt đường	Via hè	Mặt đường	Via hè	
1	Vòng xoay								2.319,00
2	Đường 7C	1-1	650,00	27,00	15,00	6,00	9.750,00	7.800,00	17.550,00
3	Đường NO1	3-3	180,00	12,00	7,00	2,50	1.260,00	900,00	2.160,00
4	Đường NO2	3-3	67,00	12,00	7,00	2,50	469,00	335,00	804,00
5	Đường NO3	3-3	45,00	12,00	7,00	2,50	315,00	225,00	540,00
6	Đường NO5	3-3	45,00	12,00	7,00	2,50	315,00	225,00	540,00
7	Đường NO6	3-3	45,00	12,00	7,00	2,50	315,00	225,00	540,00
8	Đường NO7	2-2	44,00	20,50	10,50	5,00	462,00	440,00	902,00
9	Đường NO8	3-3	44,00	12,00	7,00	2,50	308,00	220,00	528,00
10	Đường NO9	3-3	48,00	12,00	7,00	2,50	336,00	240,00	576,00
11	Đường NO10	3-3	75,00	12,00	7,00	2,50	525,00	375,00	1.275,50
12	Đường Nguyễn Du	2-2	67,00	20,50	10,50	5,00	703,50	670,00	1.373,50
13	Đường DO1	3-3	135,00	12,00	7,00	2,50	945,00	675,00	1.620,00
14	Đường DO2	3-3	100,00	12,00	7,00	2,50	966,00	500,00	1.466,00
Tổng cộng			1.545,00						

